

Bản án số: 114/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 -7-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Thế T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 3, xã Bắc S, huyện An D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1989; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Thôn 3, xã Bắc S, huyện An D, thành phố Hải Phòng; địa chỉ nơi ở hiện nay: Osaka, Shinimazato, Ikuno-ku 2-8-22-201 Nhật Bản; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng ngày 26/10/2009. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống cũng như tính cách. Đến năm 2016, chị Nguyễn Thị Nh sang Nhật Bản lao động. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau nhưng do xa cách nên đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Lê Thế T đề nghị ly hôn để giải phóng cho nhau, chị Nguyễn Thị Nh đồng ý. Về con chung: Anh Lê Thế T và chị

Nguyễn Thị Nh có 03 con chung là: Lê Nguyễn Yên V, sinh ngày 02/3/2010; Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 11/01/2013 và Lê Thế Th, sinh ngày 02/10/2014. Ly hôn, anh Lê Thế T đề nghị Tòa án giao cả ba con cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay chị Nguyễn Thị Nh ở Nhật Bản không có điều kiện chăm sóc các con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa giải quyết.

*Trình bày và đề nghị của bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Nh thống nhất với trình bày của anh Lê Thế T về điều kiện, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Chị Nguyễn Thị Nh xác nhận, đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thế T. Đồng thời, chị Nguyễn Thị Nh cũng trình bày thống nhất với anh Lê Thế T về con chung giữa anh chị có 03 con chung là Lê Nguyễn Yên V, sinh ngày 02/3/2010; Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 11/01/2013 và Lê Thế Th, sinh ngày 02/10/2014. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh Lê Thế T được trực tiếp nuôi dưỡng các con vì hiện nay chị không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do công việc và điều kiện khoảng cách nên chị không có mặt tại Việt Nam để giải quyết ly hôn, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt; đồng thời chị ủy quyền cho chồng là anh Lê Thế T thay chị nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Thế T hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị Nh hiện đang ở Nhật Bản đều có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều trình bày do điều kiện ở xa và bận công việc không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án. Chị Nguyễn Thị Nh có bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho anh Lê Thế T nhận các văn bản tố tụng của Tòa thay cho chị. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Thế T

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng ngày 26/10/2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống cũng như tính cách. Đến năm 2016, chị Nguyễn Thị Nh sang Nhật Bản lao động. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau nhưng do xa cách nên đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị Nh đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Lê Thế T xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh là chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh Lê Thế T được ly hôn chị Nguyễn Thị Nh.

[4] Về con chung: Anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị Nh có 03 con chung là: Lê Nguyễn Yên V, sinh ngày 02/3/2010; Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 11/01/2013 và Lê Thế Thủy, sinh ngày 02/10/2014. Khi ly hôn, anh Lê Thế T đề nghị Tòa án giao cả ba con cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay chị Nguyễn Thị Nh không có điều kiện trực tiếp chăm sóc các con. Mặt khác, con Lê Nguyễn Yên V và Nguyễn Thị Nh cũng có đơn thể hiện nguyện vọng được ở với cha và chị Nguyễn Thị Nh cũng có đơn đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho anh Lê Thế T nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đương sự về con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con; Do anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị Nh tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị Nh tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Thế T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị Nh được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thế T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thế T được ly hôn chị Nguyễn Thị Nh.  
2. Về con chung: Giao 03 con chung là Lê Nguyễn Yên V, sinh ngày 02/3/2010; Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 11/01/2013 và Lê Thế Th, sinh ngày 02/10/2014 cho anh Lê Thế T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con chung của anh Lê Thế T được thực hiện cho đến khi **từng** con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Lê Thế T và chị Nguyễn Thị Nh tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Thế T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008610 ngày 16/6/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; anh Lê Thế T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Lê Thế T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Nguyễn Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- UBND xã Nam Sơn, huyện An Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Anh Sơn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thành Biên    Trần Đăng Khoa**

**Lê Anh Sơn**